

Số: 149 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 3 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Sơn Hà

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Sơn Hà;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà tại Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 07/02/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 504/TTr-STNMT ngày 21/02/2020,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Sơn Hà, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2020 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).
3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2020 (*chi tiết Biểu 03 kèm theo*).

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2020 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo*).

5. Danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp.

a) Tổng danh mục các công trình dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2020 là 38 công trình, dự án với tổng diện tích là 52,21ha. Trong đó:

- Có 38 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 52,21 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 (*Chi tiết tại Phụ biểu 01 kèm theo*).

b) Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp:

Có 12 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp thuộc khoản 1 Điều 58 Luật đất đai 2013 với diện tích cần chuyển mục đích sử dụng đất lúa 1,65 ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 27/12/2019 (*Có Phụ biểu 02 kèm theo*).

6. Danh mục công trình, dự án tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020.

Trong năm 2020, UBND huyện Sơn Hà đăng ký tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với tổng 01 công trình, dự án (*Có Phụ biểu 03 kèm theo*).

7. Danh mục các công trình, dự án loại bỏ không tiếp tục thực hiện trong năm 2020 (*Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo*).

Đối với chỉ tiêu đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện là 9,2 ha, không có thể hiện cụ thể vị trí, diện tích từng thửa đất theo chỉ tiêu đăng ký trên bản đồ Kế hoạch sử dụng đất. Do đó, không đảm bảo điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà chịu trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, UBND huyện Sơn Hà xác định để quy định từng vị trí đất nông nghiệp cụ thể theo bảng giá các loại đất hiện

hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi, làm cơ sở để Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển thông tin cho Sở Tài chính xác định số tiền phải nộp theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh mới công trình, dự án trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PVP(NL), CN-XD KGVX, KT, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NN-TN (Inphong79)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng



PHÂN BỐ DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ

Kiểm tra, Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi


Đơn vị tính: ha

Table with columns for STT, Chi tiêu sử dụng đất, Mã, Diện tích cấp, phân loại đất, TT Di Lãng, and 18 columns for Districts (Xã Sơn Hà, Xã Sơn Thành, Xã Sơn Nham, Xã Sơn Bao, Xã Sơn Linh, Xã Sơn Giang, Xã Sơn Trung, Xã Sơn Thượng, Xã Sơn Cao, Xã Sơn Hải, Xã Sơn Thủy, Xã Sơn Kỳ, Xã Sơn Ba). Rows include categories like Đất nông nghiệp (1), Đất phi nông nghiệp (2), and Đất đô thị (4).

Ghi chú: \* Không tổng hợp khi lĩnh tổng diện tích tự nhiên






  
**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SỬ DỤNG NĂM 2020 CỦA HUYỆN SON HÀ - TỈNH QUẢNG NGÃI**
  
 (Kế hoạch được quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích phân theo đơn vị hành chính														
			Xã Sơn Hà	Xã Sơn Thành	Xã Sơn Nham	Xã Sơn Bao	Xã Sơn Linh	Xã Sơn Giang	Xã Sơn Trung	Xã Sơn Thượng	Xã Sơn Cao	Xã Sơn Hải	Xã Sơn Thủy	Xã Sơn Kỳ	Xã Sơn Ba		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
<b>1</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>NNP</b>															
1.1	Đất trồng lúa	LUA															
	<i>Tr.đó: Đất chuyên lúa nước</i>	LUC															
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK															
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN															
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH															
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD															
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX															
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS															
1.8	Đất làm muối	LMU															
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH															
<b>2</b>	<b>Đất phi nông nghiệp</b>	<b>PNN</b>	135,05	0,88	0,04		3,38	1,58	3,46	23,13	51,73		3,22	44,08		3,56	
2.1	Đất quốc phòng	QPP															
2.2	Đất an ninh	CAN															
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK															
2.4	Đất khu chế xuất	SKT															
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN															
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD															
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC															
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS															
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	134,85	0,88		3,38	1,42	3,46	23,13	51,73		3,22	44,08		3,56		
	<i>Trong đó</i>																
-	Đất cơ sở văn hóa	DVH															
-	Đất cơ sở y tế	DYT															
-	Đất cơ sở giáo dục-đào tạo	DGD															
-	Đất cơ sở thể dục-thể thao	DTT															
2.10	Đất cổ di tích lịch sử - văn hóa	DDT															
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL															
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA															
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT															
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT															
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC															
2.16	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS															
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG															
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON															
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa	NTD															
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	SKX															
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,20		0,04												
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV						0,16									
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN															
2.24	Đất sông, ngòi, rạch, suối	SON															
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC															
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK															

Đơn vị (tính: ha)


**KẾ HOẠCH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SON HÀ**
*(Kèm theo Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý  (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Đường giao thông dọc Kè Sông Rin, thị trấn Di Lăng	0,57	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 40/QĐ-UBND huyện, ngày 25/6/2018 v/v cấp kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu Ngân sách tỉnh hỗ trợ QĐ 1189/QĐ-UBND huyện, ngày 03/7/2019 v/v phê duyệt diện tích, loại đất, CSD QĐ 412/QĐ-UBND huyện, ngày 5/9/2019 v/v Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB	1248			1.248				
2	Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án QH chi tiết 1/500 KDC Cà Tu (giai đoạn 1)	1,32	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 3103/QĐ-UBND huyện, ngày 23/10/2017 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 3166/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	4279			4.279				
3	Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc H're tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà (GĐ2- đường giao thông)	0,86	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 3151/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 1061/QĐ-UBND huyện, ngày 20/6/2018 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 (lần 1) QĐ 3052/QĐ-UBND huyện, ngày 14/12/2018 v/v Bồi thường, hỗ trợ, TĐC (đợt 1) QĐ 712/QĐ-UBND huyện, ngày 20/5/2019 v/v phê duyệt điều chỉnh báo cáo KT-KT	1000			1.000				
4	Trường MG Sơn Hạ (Hoa Hồng)	0,06	Sơn Hạ	Tờ BĐ ĐCCS 674560 xã Sơn Hạ	NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 3161/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KTKT QĐ 336/QĐ-UBND huyện, ngày 22/3/2019 v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu QĐ 1665/QĐ-UBND huyện, ngày 22/8/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KTKT	500			500				



5	Trường MG Sơn Ba	0,30	Sơn Ba	Làng Ranh	<p>QĐ 60/QĐ-UBND ngày 17/01/2019, v/v giao kế hoạch vốn TPCP năm 2018 (đợt 3)</p> <p>QĐ 3162/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT</p> <p>QĐ 167/QĐ-UBND huyện, ngày 22/2/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KT-KT</p>	500			500			
6	Thủy điện Sơn Nham	24,64	Sơn Nham; Sơn Linh		<p>CV 808-KL/TU tính ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh</p> <p>QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 Bộ Công thương v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN</p> <p>QĐ 624/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư</p>	20636					20.636	
7	Thủy điện Sơn Linh	4,84	Sơn Linh		<p>CV 808-KL/TU tính ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh</p> <p>QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 Bộ Công thương v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN</p> <p>QĐ 625/QĐ-UBND tỉnh ngày 14/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư</p>	5469					5.469	
8	Bồi thường, GPMB Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (giai đoạn 1); gồm: mở rộng Nhà máy Nhất Hưng 3,9 ha - có DM riêng, còn lại kêu gọi đầu tư)	2,72	Sơn Hà		<p>QĐ 2164/QĐ-UBND tỉnh, ngày 07/12/2015 v/v thành lập cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà</p> <p>QĐ 874/QĐ-UBND huyện, ngày 20/4/2017 v/v phê duyệt dự án đền bù, GPMB CCN Sơn Hạ</p> <p>QĐ 1338/QĐ-UBND huyện, ngày 26/7/2018 v/v phê duyệt phương án Bồi thường (đợt 1, giai đoạn 1)</p> <p>QĐ 930/QĐ-UBND huyện, ngày 28/6/2019 v/v phê duyệt phương án Bồi thường (đợt 2, giai đoạn 1)</p>	9330					9.330	
9	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (hạng mục: xây dựng đường gom CCN, giai đoạn 1+ giai đoạn 2)	1,53	Sơn Hà		<p>QĐ 2164/QĐ-UBND tỉnh, ngày 07/12/2015 v/v thành lập cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà</p> <p>QĐ 1700/QĐ-UBND tỉnh ngày 11/10/2018 v/v phân khai vốn đầu tư phát triển năm 2018 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương</p> <p>QĐ 2292/QĐ-UBND huyện, ngày 23/10/2018 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT</p> <p>QĐ 3032/QĐ-UBND huyện, ngày 12/12/2018 v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu</p>	1818			1.818			
10	Trụ sở UBND xã Sơn Kỳ	0,44	Sơn Kỳ	Tờ BĐ ĐCCS 667554	<p>QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 V/v giao kế hoạch vốn ĐTC năm 2019</p>	500			500			
11	Trạm y tế xã Sơn Kỳ	0,20	Sơn Kỳ		<p>CV 33/UBND-VP huyện, ngày 10/01/2019 v/v nâng cấp trụ sở UBND xã (cũ) thành trạm y tế</p>							

12	Thủy điện Long Sơn (Nước Lác), Sơn Kỳ	7,86	Sơn Kỳ		CV 808-KL/TU ngày 13/11/2018 bổ sung thủy điện Sơn Nham, Sơn Linh và Long Sơn vào QH Thủy điện nhỏ của tỉnh QĐ 4944/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN QĐ 669/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/8/2019 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	1292					1.292
13	Công trình tiêu dự án: cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia	0,50	Các xã		QĐ 981/QĐ-UBND tỉnh, ngày 11/8/2019 v/v phê duyệt tiêu dự án	1095					1.095
14	Đường điện 0,4 kVA từ Gò Rinh- Gò Rô (1 km)	0,04	Sơn Thành		QĐ 1191/QĐ-UBND tỉnh, ngày 26/12/2018 v/v phân khai KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019 QĐ 59/QĐ-UBND huyện, ngày 16/01/2019 v/v giao KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019	88					88
15	Đường điện 0,4 kVA từ UBND xã đi nhà ông Diệp và từ nhà ông Linh đi nhà ông Tiêu (0,5 km)	0,02	Sơn Thành		QĐ 1191/QĐ-UBND tỉnh, ngày 26/12/2018 v/v phân khai KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019 QĐ 59/QĐ-UBND huyện, ngày 16/01/2019 v/v giao KH vốn NS thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2019	44					44
16	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang thị trấn Di Lăng (bổ sung diện tích đường vào nghĩa trang)	1,60	TT. Di Lăng	Tờ BB ĐCCS 665548	QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 QĐ 1208/QĐ-UBND huyện, ngày 17/7/2018 v/v phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư QĐ 1488/QĐ-UBND huyện, ngày 24/7/2019 v/v Điều chỉnh báo cáo KT-KT QĐ 1544/QĐ-UBND huyện, ngày 31/7/2019 v/v KH lựa chọn nhà thầu CV 4033/STNMT-QLĐĐ ngày 5/9/2019 của Sở TN&MT tỉnh về việc thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất	3504			3.504		
17	Nhà văn hóa xã Sơn Bao	0,16	Sơn Bao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020						
18	Nhà văn hóa xã Sơn Ba	0,10	Sơn Ba		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	343				343	
19	Khu văn hóa, thể thao xã Sơn Hạ	1,50	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	3285				3.285	
20	Nhà bia tưởng niệm xã Sơn Hải	0,07	Sơn Hải		Sở LĐ TBXH	153				153	
21	Trường tiểu học thôn làng Gung, xã Sơn Cao	0,05	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1585/QĐ-UBND huyện, ngày 8/8/2019 v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	110				110	

22	Điểm trường tiểu học Sơn Hạ số 2 (thôn Gò Da)	0,03	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020							
23	BTXM đường xóm Gò Rộc, xã Sơn Trung	0,12	Sơn Trung		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	263				263		
24	Đường Sân bóng – Bà In	0,02	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	44				44		
25	Nhà văn hóa thôn Trường Khai	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
26	Nhà văn hóa thôn Đèo Rơn	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
27	Nhà văn hóa thôn Kà Tu	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
28	Nhà văn hóa thôn Đèo Gió	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
29	Nhà văn hóa thôn Đồng Reng	0,05	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM							
30	Xây dựng mới trạm biến áp hạ thế: xóm Nham thôn Đèo Gió	0,01	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	22				22		
31	Xây dựng mới trạm biến áp hạ thế: xóm Cà Nục thôn Đèo Gió	0,01	Sơn Hạ		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	22				22		
32	Kênh mương Gai Ngoạt, thôn Xà Nay, xã Sơn Nham	0,02	Sơn Nham		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	44				44		
33	Kênh đập Xà Ấy và kênh nội đồng Xà Ấy, xã Sơn Nham	0,04	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020	115				115		
34	Kênh đập Klăng, xã Sơn Cao	0,05	Sơn Cao		NQ 13/NQ-HĐND huyện, ngày 30/8/2019 v/v cho ý kiến và quyết định chủ trương ĐTC năm 2020 QĐ 1396/QĐ-UBND tỉnh, ngày 25/9/2019 v/v chủ trương đầu tư KCM năm 2020-MTQG NTM	130				130		

35	Nhà văn hóa xã Sơn Kỳ	0,08	Sơn Kỳ		XDCB xã							
36	Sân vận động xã Sơn Kỳ	1,00	Sơn Kỳ		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	1000				1.000		
37	Khắc phục cầu Tà Man II, thị trấn Di Lăng	0,20	TT. Di Lăng		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	500				500		
38	Trung tâm Bảo tồn văn hoá dân tộc H're, hạng mục: đền bù, nhà truyền thống	1,00	TT. Di Lăng		QĐ 653a/QĐ-UBND huyện ngày 30/9/2019 v/v giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các công trình KCM năm 2020	1000				1.000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52,21</b>				<b>58.331,6</b>				<b>13.348,8</b>	<b>7.029,7</b>	<b>37.953,1</b>

Phụ biểu 02

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**



*theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

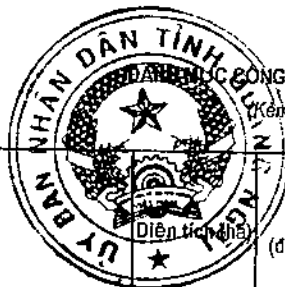
STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA (ha)	đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án QH chi tiết 1/500 KDC Cà Tu (giai đoạn 1)	1,32	0,30		TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	
2	Trung tâm bảo tồn văn hóa dân tộc H're tỉnh Quảng Ngãi, huyện Sơn Hà (GD2- đường giao thông)	0,86	0,05		TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	
3	Cụm công nghiệp Sơn Hạ, huyện Sơn Hà (hạng mục: xây dựng đường gom CCN- giai đoạn 2)	1,00	0,60		Sơn Hạ		
4	Thủy điện Long Sơn (Nước Lác), Sơn Kỳ	7,86	0,40		Sơn Kỳ		
5	Điểm trường tiểu học Sơn Hạ số 2 (thôn Gò Da)	0,03	0,03		Sơn Hạ		
6	Nhà văn hóa thôn Trường Khay	0,05	0,05		Sơn Hạ		
7	Nhà văn hóa thôn Đèo Ron	0,05	0,05		Sơn Hạ		

8	Nhà văn hóa thôn Kà Tu	0,05	0,05		Sơn Hạ		
9	Nhà văn hóa thôn Đồng Reng	0,05	0,01		Sơn Hạ		
10	Kênh mương Gai Ngoạt, thôn Xà Nay, xã Sơn Nham	0,02	0,02		Sơn Nham		
11	Kênh đập Xà Ấy và kênh nội đồng Xà Ấy, xã Sơn Nham	0,04	0,04		Sơn Cao		
12	Kênh đập KLăng, xã Sơn Cao	0,05	0,05		Sơn Cao		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11,38</b>	<b>1,65</b>				



**DANH MỤC ĐĂNG KÝ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**  
 (Kèm theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 13/1/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Điện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Căn cứ pháp lý  (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Ghi chú
1	Khu đất tại vị trí DC3, DC4 thuộc đồ án QH chi tiết 1/500 KDC Cà Tu (giai đoạn 1)	1,32	TT. Di Lăng	Tờ BĐ ĐCCS 665548	QĐ 3103/QĐ-UBND huyện, ngày 23/10/2017 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư QĐ 3166/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 255/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2018 v/v giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	Chưa có NQ thu hồi, đăng ký 2020 TB thu hồi đất từ số: 219-> 221/TB- UBND huyện, ngày 27/7/2018 Chưa duyệt phương án bồi thường
1	<b>Tổng cộng</b>	1,32				



**LIÊN LỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN QUÁ 3 NĂM KHÔNG TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**  
 (Kèm theo Quyết định số 199 /QĐ-UBND ngày 13 / 3 /2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
					Tổng (Tr.đồng)	Trong đó					
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)=(8)+...+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Đường Nước Bung - Huyện đội	4,80	TT. Di Lăng	QĐ 1826/QĐ-UBND tỉnh, ngày 07/10/2016 v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án QĐ 2585/QĐ-UBND huyện, ngày 30/8/2017 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Tờ trình số 61/TT-UBND ngày 3/7/2018 của UBND huyện Sơn Hà v/v xin đầu tư xây dựng công trình	2200,00		2.200				
2	Xây mới nhà văn hóa thôn Làng Gung	0,01	Sơn Cao	QĐ 353/QĐ-UBND huyện, ngày 21/3/2016 v/v phê duyệt Kế hoạch hoạt động, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kế hoạch tài chính và phân bổ vốn năm 2016 thuộc dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện							
3	Đấu giá quyền sử dụng đất xã Sơn Thành (2 vị trí)	1,05	Sơn Thành	CV 1665/UBND-VP huyện, ngày 07/12/2016 KL 231-KL/HU ngày 30/11/2016 của BTV Huyện ủy Sơn Hà							
<b>Tổng cộng</b>		<b>5,86</b>									